TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 07-8- 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hà

2. Ông Mai Đăng Ninh

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn *tham gia phiên tòa*:

Bà: Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2018/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018 /QĐXX- ST, ngày 17 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị Th - Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Xóm 1, xã Nga Th, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Xóm 7, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Phiên tòa có mặt các đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 04/6/2018 và bản tự khai, nguyên đơn chị Mai Thị Th trình bày: Chị và anh T kết hôn với nhau vào ngày 09/01/2014, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã Nga T cấp đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên bất đồng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay. Xét thấy cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục duy trì, chị Th đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh T theo quy định.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bích N, sinh ngày 16/4/2014. Sau ly hôn, chị đề nghị được nuôi cháu N, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 11/5/2018, biên bản hòa giải bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: anh nhất trí về ngày tháng năm kết hôn, cơ sở của việc kết hôn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn như chị Th đã trình bày. Nếu chị Th cương quyết đề nghị ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí;.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung như chị Th trình bày. Nếu ly hôn, anh đề nghị được nuôi cháu Bích N, vì anh là người hàng ngày chăm sóc con, dành cho con nhiều thời gian nhất, nếu được quyền nuôi con anh không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do vụ án liên quan đến con chưa thành niên, ngày 06/7/2018, Tòa đã tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp trong vụ án hôn nhân và gia đình liên quan đến con chưa thành niên theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Đối với thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án đã tiến hành giao thông báo này cho các đương sự. Tại buổi hòa giải ngày 22/5/2018, các đương sự đều giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày.

Do các bên không thống nhất về việc giải quyết vụ án, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, chị Th vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh T; đề nghị nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu giải quyết về tài sản. Đối với bị đơn anh T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh thống nhất thuận tình ly hôn với chị Th; Về con: anh không đề nghị nuôi cháu Bích N nữa, đồng thời anh xuất trình cho Hội đồng xét xử (HĐXX) phiếu kết quả phân tích ADN, số HID 18 12662 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền, ngày 15/6/2018 với kết quả anh và cháu N không có quan hệ huyết thống cha con. Anh từ chối mọi nghĩa vụ đối với cháu N, nhưng anh đề nghị HĐXX xem xét để anh được thăm nom cháu N sau ly hôn; Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật

- Về việc giải quyết vụ án: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Th và anh Nguyễn Văn T; về con giao cháu Nguyễn Bích N, sinh ngày 16/4/2014 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Th không yêu cầu; về án phí chị Th phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Mai Thị Th và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn theo các đương sự trình bày là do trong cuộc sống tính tình vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm. Hai bên đã chính thức sống ly thân nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể duy trì được, các đương sự thống nhất thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của chị Th và anh T là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu.

[2] Về con: Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều trình bày cháu Nguyễn Bích N, sinh ngày 16/4/2014, là con chung của anh T và chị Th. Các đương sự đều đề nghị được nuôi cháu N, không yêu cầu bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa, bị đơn anh T đưa ra tài liệu, chứng cứ là phiếu kết quả phân tích ADN, với kết luận giữa cháu Bích N và anh Nguyễn Văn T không có quan hệ huyết thống cha con, đồng thời anh từ chối thực hiện mọi nghĩa vụ đối với cháu N. Nguyên đơn chị Mai Thị Th không có ý kiến gì với yêu cầu của anh T, nhưng chị đề nghị HĐXX xem xét giải quyết để chị được quyền nuôi con và không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Bích N.

Xét về yêu cầu của anh T là thực tế. Trên phiếu kết quả phân tích ADN có ghi chú "đây là xét nghiệm theo yêu cầu cá nhân, mẫu và tên mẫu do người đề nghị cung cấp, không phải do cơ quan tố tụng trưng cầu, nên không được sử dụng kết quả trong tố tụng". Vì vậy, HĐXX xét thấy chưa đủ cơ sở khẳng định cháu Nguyễn Thị Bích N là con riêng của chị Mai Thị Th. Tuy nhiên anh T cũng không yêu cầu nuôi cháu Bích N nữa. Mặt khác, cháu N còn nhỏ, để đảm bảo quyền lợi cũng như sự chăm sóc cháu, nên giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Th không yêu cầu.

[3] Về tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Mai Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Th và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con: Giao cháu Nguyễn Bích N, sinh ngày 16/4/2014 cho chị Mai Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Th không yêu cầu, nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Mai Thị Th phải chịu án phí DSST là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2016/0002781 ngày 04/6/2018 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, chị Th đã nộp đủ án phí DSST.

Bản án này là sơ thẩm. Chị Th, anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GĐ- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Thị Hà **Mai Đăng Ninh** **Lê Thị Huệ**